

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2019

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thành Chúng;

Ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ 16, ấp MH, xã MP, huyện CP, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 4, ấp AK, xã KA, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2019 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Hôn nhân của bà với ông Lê Văn N do cha mẹ định đoạt, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KA, huyện An Phú, tỉnh An Giang vào ngày

01/12/2014. Sau khi kết hôn bà về nhà chồng tại xã KA sinh sống và đi làm rẫy ở Campuchia. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do con bị té ngã, ông N đánh đập bà sau đó xua đuổi, bà giận nên bỏ về nhà cha mẹ ruột ở CP sống cho tới nay. Sau đó cha mẹ chồng có xuống nhà cha mẹ bà đe dọa kêu bà về, nếu không về sẽ kêu lính bắt, khoảng thời gian sau cha mẹ chồng điện thoại nói với cha mẹ bà là không cho bà về nhà nữa. Từ đó cả hai không còn chung sống với nhau, không có liên lạc qua lại. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nay yêu cầu ly hôn với ông N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 28/3/2015, hiện đang sống với ông N và gia đình, khi ly hôn bà đồng ý giao cháu Đ lại cho ông N được tiếp tục nuôi dưỡng, bà xin không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng Đ các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Lê Văn N theo quy định nhưng ông N vắng mặt. Để đảm bảo quyền lợi của ông N, Tòa án có đến nhà của ông đề ghi nhận ý kiến, được ông N cung cấp: Hôn nhân giữa ông và bà H là do quen biết, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại xã KA. Đến ngày 18/3/2016 bà H bỏ đi, nguyên nhân giữa hai bên có cãi vã qua lại về việc bà H làm cháu Đ té ngã. Ông có la bà H, ngày hôm sau bà H dọn đồ đi, ông có nói 01 câu *“Mày có đi thì đi luôn đừng về nữa”* và bà H bỏ đi cho tới nay. Khi chung sống giữa ông và bà H có 01 con chung như bà H trình bày, hiện nay cháu đang sống với ông. Nay bà H xin ly hôn với ông, ông không đồng ý với lý do còn nhiều việc chưa giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa bà H vẫn bảo lưu ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng ông N có mặt tại phiên tòa, đồng ý ly hôn và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông cũng cho biết thời gian không còn chung sống khoảng 03 năm nay, lúc ban đầu ông có xuống nhà bà H để kêu bà về nhưng bị gia đình bà hành hung, sau đó cha ông xuống thì bà H và cha mẹ vợ tránh mặt. Hiện hai người không còn liên lạc gần 03 năm, bà H cũng không về thăm con.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không thuộc trường hợp phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi đáp tại phiên tòa cho thấy hôn nhân của bà H và ông N có mâu thuẫn trầm trọng, thời gian không còn sống chung đã lâu, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thành Đ, sinh ngày 28/3/2015, cháu hiện nay đang sống với ông N và gia đình. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển và ổn định về tâm sinh lý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H là giao cháu Đ lại cho ông N được nuôi dạy.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H xin không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên theo quy định của pháp luật bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi con nhưng do ông N không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận không buộc bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp bà H và ông N có yêu cầu sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn N. Ông N có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H và ông N có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông N thì thấy: Trong đời sống hôn nhân thường phát sinh mâu thuẫn, thời gian không còn chung sống giữa bà H và ông N đã lâu. Mâu thuẫn mặc dù không lớn, tuy nhiên bà H lại bỏ mặc con chung cho ông N nuôi dưỡng, không chăm sóc mà về nhà cha mẹ ruột. Thời gian không còn chung sống thì cả hai không có giải pháp hàn gắn. lại tình cảm vợ chồng. Bà H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông N và tại phiên tòa ông N cũng thuận tình ly hôn. Do vậy có căn cứ cho thấy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông N không Đ được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng

nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 28/3/2015 đang sống với ông N và gia đình ông. Để đảm bảo điều kiện sống và ổn định về tâm, sinh lý của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ cho ông N được nuôi dạy.

Ông N cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông N không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp bà H và ông N có yêu cầu sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Lê Văn N.

- Về con chung: Ông N được nuôi cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 28/3/2015. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0011266 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 161, quyền số 01/2014 ngày 01/12/2014 của UBND xã KA không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- THADS huyện AP (1);
- UBND xã KA (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS,VP (2);

Nguyễn Quang Bảo